

Số: 41/QĐ-THPTNVH

Cần Thơ, ngày 02 tháng 10 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

### VỀ VIỆC BAN HÀNH Quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG

Căn cứ Quyết định số 2817/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc thành lập Trường Trung học phổ thông Nguyễn Việt Hồng;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ Văn phòng.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc ứng xử văn hoá của giáo viên, nhân viên và học sinh Trường THPT Nguyễn Việt Hồng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng, tổ chuyên môn, các tổ chức, đoàn thể và học sinh Trường THPT Nguyễn Việt Hồng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Lâm Đức Thành**

## QUY TẮC

### Ứng xử văn hóa trong trường học

(Ban hành kèm theo Quyết định số 41/QĐ-THPTNVH ngày 02/10/2025  
của Hiệu trưởng Trường THPT Nguyễn Việt Hồng)

#### **Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng**

1. Quy tắc ứng xử áp dụng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh Trường THPT Nguyễn Việt Hồng.

2. Ngoài việc thực hiện quy tắc ứng xử của Trường THPT Nguyễn Việt Hồng quy định tại văn bản này, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường còn phải thực hiện nghiêm túc quy định về đạo đức nhà giáo tại Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008; Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **Điều 2. Quy tắc ứng xử văn hóa của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong trường học**

##### **1. Ý thức tổ chức kỷ luật**

- Chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức, nhiệm vụ cấp trên giao.  
- Giữ gìn đoàn kết nội bộ, xây dựng môi trường làm việc dân chủ, kỷ luật mang tính giáo dục; có tinh thần hợp tác, hỗ trợ đồng nghiệp hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.

- Lên lớp đúng giờ; không làm việc riêng, không sử dụng điện thoại để xử lý việc riêng khi đang giảng dạy trên lớp.

- Khi nghỉ việc riêng phải có đơn xin phép gửi cho bộ phận phụ trách đúng quy định (gửi trong tuần xin nghỉ; có kế hoạch dạy bù, nhờ người dạy thay); đi công tác phải báo cho bộ phận phụ trách thời gian cụ thể ngày nghỉ, số tiết nghỉ, số tiết có người dạy thay.

- Trong cuộc họp:

+ Không sử dụng điện thoại di động, điều chỉnh âm thanh ở chế độ im lặng, khi có việc quan trọng cần giải quyết thì xin phép chủ tọa để ra ngoài, không làm ảnh hưởng buổi họp và người khác.

+ Giữ gìn trật tự, lắng nghe, nắm các nội dung cần thiết; có thể phát biểu ý kiến, đặt câu hỏi thắc mắc các vấn đề chưa rõ với chủ tọa buổi họp; không nói chuyện và làm việc riêng, không đi trễ, bỏ về trước khi kết thúc cuộc họp, không ra ngoài, đi lại tùy tiện trong phòng họp.

+ Chấp hành yêu cầu của chủ tọa cuộc họp.

- Sử dụng tiết kiệm điện, nước, văn phòng phẩm và tài sản công.

- Sắp xếp ngăn nắp, giữ gìn vệ sinh trong các phòng làm việc; nơi tiếp dân; trong khuôn viên nhà trường.

## **2. Trang phục làm việc:**

**Yêu cầu chung:** Trang phục gọn gàng, lịch sự, kín đáo; kiểu dáng, màu sắc trang nhã, phù hợp với môi trường trường học.

a) Khi giảng dạy theo thời khóa biểu:

- Nam: Áo sơ mi, quần tây (cho áo vào quần), giày hoặc dép có quai hậu;

- Nữ: Áo dài (kín đáo, tay áo phải dài đến khuỷu tay).

b) Khi làm các công tác khác (sinh hoạt ngoài giờ lên lớp, tiếp cha mẹ học sinh, văn phòng ...)

- Nam: Áo sơ mi, quần tây (cho áo vào quần), giày hoặc dép có quai hậu;

- Nữ: Áo dài, comple, áo sơ mi (cho áo vào quần) hoặc đầm, váy công sở (dài qua gối).

c) Khi đi họp và tham gia các hoạt động trong nhà trường không có học sinh

- Nam: Áo sơ mi, quần tây (cho áo vào quần), giày hoặc dép có quai hậu;

- Nữ: Áo dài, comple, váy, đầm công sở (dài qua gối), áo sơ mi (cho áo vào quần).

\* Lưu ý:

Tất cả viên chức không nhuộm tóc màu, trang điểm quá đậm khi làm việc.

## **3. Quan hệ ứng xử**

### **3.1. Cán bộ quản lý:**

- Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ học sinh. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.

- Ứng xử với giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.

- Ứng xử với cha mẹ học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.

- Ứng xử với khách đến trường: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

### 3.2. Giáo viên, nhân viên

- Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ học sinh; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học. Cụ thể:

+ Khi giải quyết các sai sót của học sinh phải bảo đảm quy trình, giúp học sinh thấy lỗi lầm và cách thức sửa chữa. Tạo điều kiện cho học sinh sửa chữa và khoan dung đối với các học sinh mắc lỗi.

+ Khách quan, công bằng, minh bạch trong đánh giá, nhận xét, luôn động viên và khuyến khích, trân trọng sự tiến bộ của học sinh trong suốt quá trình học tập, rèn luyện.

+ Công khai đến học sinh tiêu chuẩn đánh giá; quy trình xử lý khi học sinh mắc lỗi. Công khai kết quả đánh giá, xếp loại học sinh.

- Ứng xử với cán bộ quản lý: Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

- Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Khi góp ý phê bình phải chân thành, mang tính xây dựng. Không nói xấu, nói sai sự thật làm ảnh hưởng đến uy tín

của đồng nghiệp. Không ghen ghét, đố kị, lôi bè kéo cánh, phe nhóm gây mất đoàn kết nội bộ.

- Ứng xử với cha mẹ học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi.

- Ứng xử với khách đến trường:

+ Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng.

+ Lắng nghe, tôn trọng những ý kiến của cha mẹ học sinh và nhân dân. Công khai quy trình giải quyết công việc, giải quyết yêu cầu chính đáng của cha mẹ học sinh và nhân dân đúng quy định và phù hợp thẩm quyền.

+ Tận tình hướng dẫn, giải thích cụ thể, rõ ràng những vấn đề còn vướng mắc của mọi người trong thẩm quyền được giao.

+ Nghiêm túc nhận khuyết điểm, rút kinh nghiệm khi để xảy ra sai sót, phiền hà.

### **Điều 3. Quy tắc ứng xử văn hóa của học sinh trong trường học**

#### **1. Đối với bản thân**

- Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật; quy định về trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông. Tích cực tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phòng chống tiêu cực trong học tập, kiểm tra, thi.

- Phải có ý thức phấn đấu không ngừng vươn lên trong học tập. Biết tự học, tự nghiên cứu.

- Không được nói dối và bao che những khuyết điểm của người khác.

- Sử dụng mạng xã hội đúng quy định.

- Luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân, lớp học, trường học, nhà ở và nơi công cộng; giữ gìn và bảo vệ tài sản của của nhà trường; bảo vệ môi trường.

#### **2. Ứng xử với bạn bè**

- Vui vẻ, hòa nhã, biết gọi "bạn" xưng "tôi" trong giao tiếp. Ngôn ngữ phải thể hiện đúng tư cách của người học sinh, tuyệt đối không nói dối, nói tục.

- Biết tôn trọng, yêu quý lẫn nhau. Tuyệt đối không nhục mạ, xâm phạm thân thể bạn bè.

- Biết cảm thông và chia sẻ với những bạn có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

- Biết nhận lỗi, xin lỗi và sửa lỗi khi mình làm điều sai với bạn. Biết tha lỗi khi bạn có lỗi với mình.

- Trong học tập biết giúp đỡ, hướng dẫn tận tình khi bạn hỏi và sẵn sàng giúp đỡ bạn học yếu hơn mình; tích cực học bạn để cùng nhau tiến bộ.

### **3. Ứng xử với thầy, cô giáo, nhân viên và người lao động nhà trường**

- Kính trọng, lễ phép, vâng lời thầy, cô giáo, nhân viên nhà trường. Ngôn ngữ trong xưng hô, chào - hỏi thể hiện sự kính trọng, lịch sự, phù hợp nếp sống văn hoá của dân tộc.

- Biết bày tỏ ý kiến, quan điểm và nguyện vọng trước thầy, cô giáo.

- Tích cực hợp tác với thầy, cô trong mọi hoạt động giáo dục nhà trường.

### **4. Ứng xử với việc học tập - rèn luyện**

- Đi học đúng giờ, có đầy đủ sách, vở và dụng cụ học tập.

- Khi đến trường phải chuẩn bị bài đầy đủ theo yêu cầu của thầy, cô giáo.

- Giữ trật tự và sự chú ý trong giờ học. Tích cực tham gia các hoạt động học tập theo yêu cầu của thầy, cô.

- Trung thực, nghiêm túc trong học tập, kiểm tra, thi.

- Tham gia đầy đủ, tích cực mọi hoạt động học tập, lao động và hoạt động khác do nhà trường, lớp tổ chức.

- Tích cực, sáng tạo vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

### **5. Ứng xử với khách đến làm việc tại trường**

- Ứng xử trong chào hỏi, xưng hô, giới thiệu với khách đến thăm, làm việc với nhà trường: Phải đảm bảo kính trọng, văn minh, lịch sự, rõ ràng, không thô lỗ, cộc lốc, không rụt rè, không có các hành vi và lời nói phản cảm.

- Ứng xử khi hỏi, trả lời: Đảm bảo trật tự trên - dưới, câu hỏi và trả lời ngắn gọn, rõ ràng, có thưa gửi, cảm ơn.

### **6. Ứng xử với môi trường**

- Giữ gìn vệ sinh lớp học, trường học, nhà ở, nơi công cộng.

- Không ăn quà vặt trong lớp, trong trường, không vứt rác bừa bãi.

- Chăm sóc, bảo vệ các loại cây trồng; luôn có ý thức góp phần làm môi trường xanh, sạch, đẹp; tham gia tích cực các phong trào dọn dẹp vệ sinh, trồng cây xanh do nhà trường và địa phương phát động.

### **Điều 4. Ứng xử của cha mẹ học sinh**

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

**Điều 5. Ứng xử của khách đến trường**

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin. Không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

**Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm phổ biến, quán triệt đến toàn thể giáo viên, nhân viên, học sinh và tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy tắc này.

2. Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, Đoàn thanh niên trong việc tuyên truyền, phổ biến, theo dõi, đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên và học sinh./.